

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2018/DS-PT

Ngày: 30 - 7 -2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**

Các Thẩm phán:

- Ông **Huỳnh Hiếu**
- Ông **Trần Văn Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 208/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đặng Thị T**, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Số 50 Phan Bội C, khu phố 2, thị trấn Vĩnh B, huyện Gò Công T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Võ Thị B**, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Phú H, xã Trung H, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn **Võ Thị B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Vào ngày 30/7/2016 âm lịch, chị có cho chị B mượn số tiền 120.000.000 đồng, số tiền này chị giao cho chị B hai lần: Ngày 29/7/2016 âm lịch chị giao chị B 70.000.000 đồng, ngày 30/7/2016 âm lịch chị tiếp tục giao cho chị Bích số tiền 50.000.000 đồng. Chị B có viết biên nhận nợ cho chị, do chỗ chị và chị B là bạn bè quen biết và chị B nói mượn đỡ 10 ngày sẽ trả lại nên chị chỉ cho chị B mượn chứ không có lấy lãi. Sau 10 ngày, chị B không trả tiền cho chị, chị đã đòi chị B nhiều lần nhưng chị B cứ hẹn lần rồi tránh mặt chị luôn chứ không trả tiền.

Nay yêu cầu chị Võ Thị B trả cho chị số tiền 120.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Võ Ngọc B được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị B nhưng chị B không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Thường vụ Quốc hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T,

Buộc chị Võ Ngọc B có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị T số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai chục triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/5/2018, bị đơn chị Võ Thị B có đơn kháng cáo với nội dung, chị đã trả tiền cho chị T 2 lần là 33.000.000 đồng tiền mặt và xiết đồ mỹ phẩm của chị là 15.596.000 đồng như vậy chị đã trả được 48.596.000 đồng còn thiếu lại 70.464.000 đồng còn tiền lãi chị xin trả sau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Võ Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời chị B vẫn thừa nhận chị có vay tiền của chị T 02 lần tổng cộng là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) theo đúng như biên nhận mượn tiền ngày 30/7/2016 (BL số 34), sau đó chị không trả được nợ cho chị T nên ngày 17/10/2017 (BL số 35) chị T yêu cầu chị viết giấy hẹn trả nợ, chị xin trả số tiền nợ nói trên cụ thể như sau:

-Ngày 30/10/2017, chị trả cho chị T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

-Ngày 30/11/2017, chị trả cho chị T 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng). Số tiền còn lại là 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng), đến tháng 12/2017 chị sẽ trả hết cho chị T.

Như vậy lời thừa nhận nợ của chị B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của án sơ thẩm về tổng số tiền nợ hiện chị B còn nợ lại chị T là 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm chị B xin rút một phần yêu cầu kháng cáo với nội dung, chị đã trả tiền cho chị T 2 lần là 33.000.000 đồng tiền mặt và xiết đồ mỹ phẩm của chị là 15.596.000 đồng như vậy chị đã trả được 48.596.000, việc rút một phần yêu cầu kháng cáo này của chị B là tự nguyện và được chị T đồng ý. Chị đồng ý trả cho chị T 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) nhưng chị xin trả dần hàng tháng cứ hai tháng chị trả cho chị T 10.000.000 (mười triệu đồng), trả khi nào hết nợ thì thôi, chị T không đồng ý cho chị B trả dần số nợ trên mà yêu cầu chị B trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến :

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định của pháp luật.

-Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị B xin rút một phần yêu cầu kháng cáo với nội dung, chị đã trả tiền cho chị T 2 lần là 33.000.000 đồng tiền mặt và xiết đồ mỹ phẩm của chị là 15.596.000 đồng như vậy chị đã trả được 48.596.000, việc rút một phần yêu cầu kháng cáo này của chị B là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của chị B. Tại phiên tòa phúc thẩm chị B đồng ý trả lại cho chị T 120.000.000đồng, nhưng xin trả dần hàng tháng không được chị T chấp nhận. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của chị B, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị B, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Võ Thị B: Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bên đương sự đều thống nhất với nhau về số tiền nợ vay là 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), phía nguyên đơn là chị T yêu cầu bị đơn là chị B phải trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Đối với phía bị đơn chị B, chị B đồng ý trả cho chị T 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) nhưng chị xin trả dần hàng tháng cứ 02 tháng thì chị trả 10.000.000đồng, trả khi nào hết số nợ thì thôi

Hội đồng xét xử nhận thấy phía bị đơn chị B là người đã vi phạm Hợp đồng, lỗi hoàn toàn thuộc về phía chị B, phía nguyên đơn chị T đã cho chị B trả dần số nợ nói trên theo giấy hẹn trả nợ do chị B viết vào ngày 17/10/2017, nhưng chị không thực hiện. Do vậy tòa cấp sơ thẩm đã xem xét vụ án một cách toàn diện và đã tuyên buộc bị đơn là chị Võ Thị B phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị T 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Võ Thị B. Từ những nhận định nói trên căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị B với nội dung, chị đã trả tiền cho chị T 2 lần là 33.000.000 đồng tiền mặt và xiết đồ mỹ phẩm của chị là 15.596.000 đồng như vậy chị đã trả được 48.596.000, việc rút một phần yêu cầu kháng cáo này của chị B là tự nguyện và được chị T đồng ý. Do vậy căn cứ vào Điều 289; khoản 5 Điều 308 đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Thị B.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí :

- Án phí DSST: chị B phải chịu là 6.000.000đồng

- Án phí DSPT: chị B phải chịu là 300.000đồng, chị Bích đã tạm nộp 300.000đồng (Biên lai thu số 0014698 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án DS huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang), chuyển sang thành tiền án phí vậy chị B không phải nộp tiền án phí DSPT.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1; khoản 3 Điều 289; khoản 1, khoản 5 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị B.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị B.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2018/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T,

Buộc chị Võ Ngọc B có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị T số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai chục triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Tiếng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị B không hoàn trả được số nợ nói trên thì hàng tháng chị sẽ phải trả khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Về án phí :

Chị B phải chịu là 6.000.000 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSPT, chị B đã tạm nộp 300.000 đồng (Biên lai thu số 0014698 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án DS huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang), khấu trừ thì chị Bích còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

- Hoàn trả lại cho Chị T số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 36157 ngày 26/12/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người được thi hành án DS, người phải thi hành án DS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 LTHADS, thời hiệu thi hành án DS được thực hiện theo Điều 30 LTHADS.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng